Logo Protea Image not found or type unknown

PHIẾU KẾT CA - PROTEA GARDEN

Mã phiếu: 575 | Ngày: 01/10/2026 21:51

Thông tin ca làm việc

Người tạo: Trung Hữu

Doanh thu: 346.000 đ

Tiền mặt: 55.000 đ

Chuyển khoản Tingbox: 291.000 đ

Tiền cơm phần: 0 đ

Tiền ve chai: 0 đ

Tiền xe hơi: 0 đ

Doanh thu cả ngày: 1.818.000 đ

Tiền mặt cả ngày: 1.101.000 đ

Chuyển khoản cả ngày: 717.000 đ

Tiền cơm phần cả ngày: 0 đ

Tiền ve chai cả ngày: 0 đ

Tiền xe hơi cả ngày: 0 đ

Nguyên vật liệu cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
1	Bánh Orio	6.00 Cái	0.54 Cây	0.00 Cây	Bổ sung thực tế cuối ca
2	Bột Cacao	445.00 gram	0.11 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
3	Bột Đá Xay	769.00 gram	0.23 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
4	Bột Milk Foam	127.00 gram	0.87 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
5	Bơ Đậu Phộng	129.00 gram	0.35 hủ	0.00 hủ	Bổ sung thực tế cuối ca
6	Cà Phê	116.00 gram	1.88 túi	0.00 túi	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
7	Bánh thuyền hạt	3.00 gram	0.00 gói	0.00 gói	Bổ sung thực tế cuối ca
8	Sữa chua	20.00 gram	0.90 hủ	0.00 hủ	Bổ sung thực tế cuối ca
9	Mứt đào	199.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
10	Hồng Trà	680.00 gram	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
11	Soda	10.00 lon	2.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
12	Mứt yuzu cam vàng	852.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
13	Syrup Bạc Hà	535.00 ml	0.04 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
14	Syrup Lựu Đỏ	532.00 ml	0.24 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
15	Mứt Chanh Dây	368.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
16	Mứt Kiwi	760.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
17	Mứt Mãng Cầu	344.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
18	Mứt Xoài	555.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
19	Sữa Tươi Không Đường	1124.00 ml	1.88 Hộp	0.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
20	Syrup Curacao	351.00 ml	0.45 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
21	Syrup Đào	315.00 ml	0.69 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
22	Mứt ổi hồng	1030.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
23	Trà Ô Long	284.00 gram	0.53 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
24	Nước suối	22.00 chai	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
25	Trà Ô Long Đào	46.00 gram	0.92 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
26	Trân Châu 3Q Ngọc Trai	292.00 gram	0.85 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
27	Sốt Matcha	329.00 ml	0.48 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
28	Syrup Táo	331.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
29	Bột Kem Muối	41.00 ml	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
30	Bánh yến mạch gạo lức đỏ vị socola	4.00 Hộp	0.00 bịch	0.00 bịch	Bổ sung thực tế cuối ca
31	Mít xấy	2.00 bịch	0.00 bịch	0.00 bịch	Bổ sung thực tế cuối ca
32	mứt bắp nữ hoàng	960.00 ml	0.00 Hộp	0.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
33	mứt hồng chín	899.00 ml	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
34	Bia Heineken bạc	9.00 Lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
35	Bia Heineken xanh	16.00 Lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
36	Cam	2752.00 gram	0.25 Kg	0.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca
37	Cà Rốt	2826.00 gram	0.17 Kg	0.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca
38	Bánh yến mạch gạo lức đỏ	3.00 gram	0.00 gram	0.00 gram	Bổ sung thực tế cuối ca
39	Chanh vàng	503.00 gram	0.00 gram	0.00 gram	Bổ sung thực tế cuối ca
40	Coca Cola	18.00 lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
41	Dưa Hấu	1362.00	0.00 Trái	0.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca
42	Pepsi	4.00 lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
43	Trà dưỡng tâm	9.00 Gói	1.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
44	Trà dưỡng nhan	5.00 Gói	5.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
45	Đậu Phộng Tỏi Ớt	19.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
46	Đậu Phộng Tôm - Rong Biển	12.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
47	Hướng Dương	22.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
48	Bánh yến mạch gạo lức đỏ muối hồng	3.00 Bịch	0.00 Bịch	0.00 Bịch	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
49	Bánh Sữa Nhỏ	33.00 Bịch	0.00 Bịch	0.00 Bịch	Bổ sung thực tế cuối ca
50	Bột Matcha	416.00 gram	0.17 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
51	Trà lài	210.00 Gram	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
52	Rich lùn	121.00 ml	0.00 hộp	0.00 hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
53	Yaourt	20.00 Hủ	0.00 Hủ	0.00 Hủ	Bổ sung thực tế cuối ca
54	Bánh dad	33.00 Gói	0.00 Bịch	0.00 Bịch	Bổ sung thực tế cuối ca
55	Cốt chanh	1130.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
56	Mứt hạt dẻ cười	1133.00 Gram	0.00 Gr	0.00 Gr	Bổ sung thực tế cuối ca
57	Syrup Atiso	413.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
58	Syrup Bí đao	216.00 Gr	0.00 Gr	0.00 Gr	Bổ sung thực tế cuối ca
59	Syrup vải	832.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
60	Syrup hazelnut	323.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
61	Syrup hoa hồng	650.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
62	Syrup trà xanh	228.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
63	Syrup vanilla	492.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
64	Sốt hạt dẽ cười	1133.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca

Người lập phiếu

.....

Người duyệt

.....